TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 13 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2329/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2019,về việc: "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông Phan Sỹ H;

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ánh D;

Địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/01/2019 người yêu cầu là ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 02 con chung tên: Phan Thị Phương H1,

sinh ngày 03/4/1987 và Phan Sỹ H2, sinh ngày 15/5/2000. Hai con chung của Ông, Bà đều đã thành niên và khỏe mạnh bình thường.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D cùng thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/86 do Uỷ ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/1982 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 02 con chung tên Phan Thị Phương H1, sinh ngày 03/4/1987 và Phan Sỹ H2, sinh ngày 15/5/2000. Hai con chung của Ông, Bà đều đã thành niên và khỏe mạnh bình thường.

- Về tài sản chung: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, ông Phan Sỹ H và bà Nguyễn Thị Ánh D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H và bà D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0017377 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q.Y, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng